

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

C, ngày 10 tháng 11 năm 2020

Số: 122 /2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 288/2020/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1982
HKTT:, Nguyễn Thị Minh Khai, P. T, Q. N, Tp. Cần Thơ.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1982
HKTT:đường số 9, KDC XD, KV 2, P. Hưng Thạnh, Q. C, Tp. Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Hữu T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thống nhất giao cháu Nguyễn Hải B (nữ), sinh 20/02/2012 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng sẽ tự thỏa thuận vấn đề cấp

đưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Vợ chồng sẽ tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà L tự nguyện chịu 150.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 006388 ngày 06/10/2020. Bà L được nhận lại 150.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS Q. C;
- **UBND P.A, Q N;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Thị Thanh Trúc

